

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17-4-2019

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Trọng Diệp

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Tiến Nam

Ông Nguyễn Hương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Nhân Đức, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế:*** Ông Trần Quang Hòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế), xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2016/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2016 về việc xin ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 71/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị Kim C, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Đường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn R, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Đường 1234 P, A, C, , Hoa Kỳ. Ông Nguyễn R, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hoàng Thị Kim C:* Ông Quý Hưng, Luật sư của Văn phòng Luật sư Bảo Cường, địa chỉ: 11 Trần Cao Vân, thành phố Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị Kim C và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2014, bà Hoàng Thị Kim C với ông Nguyễn R quen nhau trong một lần ông Nguyễn R về thăm quê ở huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau đó, hai người tự nguyện đi đến hôn nhân, với nguyện vọng là cùng nhau sống và lập nghiệp

tại Hoa Kỳ. Tiếp đó, hai người đã tiến hành đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/9/2015.

Sau khi kết hôn, hai người chung sống với nhau tại nhà bà C được khoảng 01 tháng thì ông Nguyễn R trở về Hoa Kỳ. Sau đó, ông Nguyễn R có làm thủ tục để bảo lãnh bà C sang Hoa Kỳ để vợ chồng đoàn tụ, nhưng không đủ điều kiện nên không thực hiện được. Kể từ đó đến nay, ông Nguyễn R ít liên lạc với bà C và do tính tình không hợp nhau, nên mỗi lần gặp nhau qua điện thoại thì xảy ra mâu thuẫn, do đó tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, bà C làm đơn xin ly hôn ông Nguyễn R để mỗi người tạo lập cuộc sống riêng của mình.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn R: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án và nhiều lần gửi văn bản yêu cầu ông Nguyễn R trả lời một số vấn đề liên quan đến yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà C. Ngày 22/12/2018, ông Nguyễn R đã có văn bản trả lời với các nội dung như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn R đồng ý ly hôn với bà Hoàng Thị Kim C;
- Về con chung: Không có,
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có .
- Ông Nguyễn R đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

Về sự có mặt của đương sự: Ông Nguyễn R có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, ông Nguyễn R.

Về kiểm sát tuân theo pháp luật về tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không vi phạm gì cần phải kiến nghị khắc phục, đề nghị Tòa án giải xét xử cho chị C được ly hôn với ông Nguyễn R.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị Kim C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Hoàng Thị Kim C và ông Nguyễn R kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/4/2015.

Sau khi kết hôn, ông Nguyễn R có làm thủ tục bảo lãnh cho bà C sang Hoa Kỳ để vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông Nguyễn R không đủ điều kiện để bảo lãnh, nên không được chấp nhận. Kể từ đó hai người ít liên lạc với nhau, nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt.

Xét thấy, vợ chồng sống xa nhau, không có điều kiện quan tâm, săn sóc nhau, cuộc sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy, cần chấp nhận cho bà Hoàng Thị Kim C được ly hôn ông Nguyễn R như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về con chung và tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự công nhận không có, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí, lệ phí: Vụ án thụ lý ngày 01/11/2016 nên phải áp dụng Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án của UBTW Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH 12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 và Thông tư số 18, ngày 11/02/2014 của Bộ Tài chính để giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Hoàng Thị Kim C phải chịu 200.000 đồng, nhưng bà C đã nộp thể hiện tại Biên lai số: 005257 ngày 01/11/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, nay được khấu trừ.

Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Hoàng Thị Kim C phải chịu 150.000 đồng, nhưng bà C đã nộp thể hiện tại Biên lai số: 005403 ngày 11/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, nay được khấu trừ.

Về lệ phí để thực hiện ủy thác tư pháp tại Hoa Kỳ: Là 95 USD bà C đã chuyển khoản trực tiếp Công ty ABC tại Hoa Kỳ để thực hiện việc ủy thác tư pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 474; điểm b, khoản 5, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 8, Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 10/2009/PL-UBTVQH12, ngày 27 tháng 02 năm 2009; Thông tư số 18, ngày 11/02/2014 của Bộ Tài chính;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Hoàng Thị Kim C được ly hôn ông Nguyễn R.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Hoàng Thị Kim C phải chịu 200.000 đồng, nhưng bà C đã nộp 200.000 đồng thể hiện tại Biên lai số: 005257 ngày 01/11/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, nay được khấu trừ.

- Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Hoàng Thị Kim C phải chịu 150.000 đồng, nhưng bà C đã nộp 150.000 đồng thể hiện tại Biên lai số: 005403 ngày 11/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, nay được khấu trừ.

Bà Hoàng Thị Kim C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn R có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSTT Huế;
- Sở Tư pháp TT Huế;
- Cục THADS TTHuế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa DS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Hoàng Trọng Điệp